



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1652>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO TIẾP CẬN THAM GIA Ở QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Mỹ

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: hoangmy101988@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 24/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/10/2025; Ngày duyệt đăng: 13/10/2025

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, kỹ năng sống của học sinh tiểu học không chỉ dừng lại ở kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, làm việc nhóm mà còn mở rộng ra các kỹ năng về an toàn, thích ứng môi trường, kiểm soát cảm xúc, và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia thông qua được khảo sát với 110 cán bộ quản lý và giáo viên của các trường tiểu học ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay, thể hiện kế hoạch bồi dưỡng rất thiết thực. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học chưa được cụ thể hóa rõ ràng, nên việc phối hợp thực hiện chưa thực sự nhịp nhàng, chưa mang lại hiệu quả..

Từ khóa: *Hoạt động, kỹ năng sống, quản lý giáo dục, tiếp cận tham gia.*

Trích dẫn: Lý, H. M. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 117-228. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1652>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 license.

**CURRENT STATUS OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION
ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS
VIA PARTICIPATION APPROACH IN TAN BINH DISTRICT,
HO CHI MINH CITY**

Ly Hoang My

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: hoangmy101988@gmail.com

Article history

Received: 24/9/2025; Received in revised form: 07/10/2025; Accepted: 13/10/2025

Abstract

In the context of globalization and digital transformation, life skills for primary school students are no longer limited to self-service, communication, and teamwork. They have expanded to include safety awareness, environmental adaptation, emotional regulation, and problem-solving abilities. This study assessed the management of life skills education for primary school students via a participatory approach, by surveying 110 school administrators and teachers from primary schools in Tan Binh District, Ho Chi Minh City. The findings indicate that life skills education activities for primary students generally align with the practical requirements of the current educational reform, reflected in the relevance and applicability of training and development plans. However, the coordination mechanisms among relevant units and individuals on managing life skills education have not yet been clearly defined, resulting in insufficient collaboration and limited effectiveness in implementation.

Keywords: *Activities, educational management, life skills, participatory approach.*

1. Giới thiệu

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định: giáo dục phổ thông cần đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS); đồng thời, các nhà trường cần chủ động tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống (KNS) theo hướng tăng cường sự tham gia của HS, gắn với môi trường sống thực tế và bối cảnh địa phương” (Bộ giáo dục và Đào tạo, 2018).

Mục tiêu giáo dục là phát triển con người toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản; trong đó, năng lực thích ứng với cuộc sống, bao gồm các KNS là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho HS tiểu học (Nguyễn, 2021). Giáo dục KNS là tập hợp những hành vi tích cực và thích nghi, cho phép cá nhân đối phó hiệu quả với các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày (Nguyễn, 2009). Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, KNS của HS tiểu học không chỉ dừng lại ở kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, làm việc nhóm mà còn mở rộng ra các kỹ năng về an toàn, thích ứng môi trường, kiểm soát cảm xúc, và giải quyết vấn đề (Hoàng, 2022). Quản lý hoạt động giáo dục KNS là một quá trình tổng thể bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động giáo dục KNS, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra (Nguyễn, 2023).

Tiếp cận tham gia trong quản lý giáo dục được hiểu là sự kết nối đa chiều giữa nhà trường, HS, phụ huynh và cộng đồng nhằm cùng thiết kế, thực hiện và phản hồi về các hoạt động giáo dục - trong đó HS là chủ thể tích cực; đây là một định hướng mang tính nhân văn và phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục hiện nay (Nguyễn & Trần, 2021). Đồng thời, tiếp cận tham gia không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị ứng dụng cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục ở bậc tiểu học; đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay (Đoàn, 2022; Đoàn, 2023).

Đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường tiểu học ở quận Tân Bình - một quận nội thành có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được triển khai nhưng còn mang tính hình thức, chưa đồng đều giữa các trường và thiếu chiến lược quản lý hiệu quả; theo đó, một số trường tổ chức chương trình KNS thông qua các câu lạc bộ, buổi sinh hoạt chuyên đề nhưng chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh; đặc biệt, HS tham gia thụ động, thiếu môi trường trải nghiệm thực tế. Bài viết này, sẽ đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm giúp các cấp quản lý tìm ra các biện pháp cần thiết, có tính khả thi để quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện trong việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học theo tiếp cận tham gia, nghiên cứu tiến hành khảo sát 110 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) là đối tượng trực tiếp tham gia vào công tác quản lý và tổ chức giáo dục KNS tại các trường tiểu học ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian khảo sát: Từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2025.

Phương pháp khảo sát: Điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp với thống kê toán học để xử lý và phân tích dữ liệu. Các số liệu thu thập từ phiếu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel, thông qua các chỉ số: số lượng, điểm trung bình (ĐTB) và xếp hạng (XH) để phân tích, nhận định thực trạng.

Cách thức xử lý số liệu: Trong quá trình khảo sát thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, các bảng hỏi được thiết kế với 4 phương án lựa chọn theo thang đo Likert gồm: Cao (4 điểm), Trung bình (3 điểm), Thấp (2 điểm), Rất thấp (1 điểm). Mỗi câu trả lời được quy đổi thành một giá trị điểm số tương ứng nhằm phục vụ cho việc phân tích định lượng. Cách thức xử lý số liệu, áp dụng công thức: $\bar{X} = \frac{\sum x_i \times f_i}{n}$; Trong đó: x_i : là giá trị điểm số của từng phương án lựa chọn (1 đến 4); f_i : là tần số lựa chọn của phương án đó; n : là tổng số đối tượng được khảo sát. ĐTB cộng tương ứng với 4 mức độ là: Từ 1,0 đến cận 1,75 là (yếu/không ảnh hưởng); Từ 1,75 đến cận 2,50 là (trung bình/ảnh hưởng ít); Từ 2,50 đến cận 3,25 là (khá/ảnh hưởng); Từ 3,25 đến 4,00 là (tốt/rất ảnh hưởng) (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Đánh giá về lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
1	Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục KNS trong năm học	22	22	43	23	2,61	3
2	Kế hoạch giáo dục KNS được xây dựng phù hợp với đặc điểm HS tại trường	25	15	45	25	2,64	1
3	Việc lập kế hoạch có sự tham gia của GV, phụ huynh và HS	24	26	37	23	2,54	5
4	Kế hoạch được xây dựng dựa trên định hướng phát triển toàn diện năng lực HS	23	31	35	21	2,49	6
5	Việc đánh giá kết quả giáo dục KNS được tích hợp vào kế hoạch từ đầu năm học	21	19	50	20	2,63	2
6	Nhà trường có tổ chức họp chuyên môn để xây dựng thống nhất nội dung giáo dục KNS	23	23	43	21	2,56	4
7	Nhà trường gặp khó khăn trong việc xác định nội dung KNS phù hợp cho từng khối lớp	23	33	34	20	2,46	7
8	Việc xây dựng kế hoạch còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cấp trên	23	34	33	20	2,45	8
ĐTB chung						2,55	

Kết quả khảo sát 110 CBQL và GV cho thấy, ĐTB chung về lập kế hoạch giáo dục KNS đạt 2,55, nằm trong mức “khá” theo thang đo quy ước (2,50 - 3,25). Điều này phản ánh công tác lập kế hoạch đã được các nhà trường quan tâm triển khai, song vẫn còn những hạn chế nhất định ở một số khía cạnh.

Trong 8 tiêu chí khảo sát, tiêu chí có ĐTB cao nhất là “*Kế hoạch giáo dục KNS được xây dựng phù hợp với đặc điểm HS tại trường*” (ĐTB = 2,64, xếp hạng 1). Điều này cho thấy các nhà trường đã có sự chú trọng đến tính đặc thù của đối tượng HS, đảm bảo kế hoạch mang tính khả thi và sát thực tế. Tiếp đến là tiêu chí “*Việc đánh giá kết quả giáo dục KNS được tích hợp vào kế hoạch từ đầu năm học*” (ĐTB = 2,63, xếp hạng 2) và “*Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục KNS trong năm học*” (ĐTB = 2,61, xếp hạng 3). Các kết quả này thể hiện sự chủ động của đội ngũ trong việc đưa hoạt động giáo dục KNS vào nội dung kế hoạch năm học và gắn kết với mục tiêu đánh giá.

Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “*Việc xây dựng kế hoạch còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cấp trên*” (ĐTB = 2,45, xếp hạng 8) và “*Nhà trường gặp khó khăn trong việc xác định nội dung KNS phù hợp cho từng khối lớp*” (ĐTB = 2,46, xếp hạng 7). Điều này phản ánh thực tế nhiều đơn vị vẫn chưa chủ động, còn lệ thuộc vào văn bản chỉ đạo; đồng thời thiếu cơ sở tham chiếu cụ thể để phân hóa nội dung KNS phù hợp với từng độ tuổi HS.

Kết quả phỏng vấn CBQL: CBQL1 cho biết: “*Nhà trường đã có ý thức xây dựng kế hoạch giáo dục KNS theo năm học, tuy nhiên khâu phân tích nhu cầu và tham khảo ý kiến GV, phụ huynh chưa thực sự sâu. Việc xác định chỉ số đầu ra cho từng kỹ năng vẫn còn lúng túng*”. CBQL2 nhận định: “*Kế hoạch giáo dục KNS phần lớn dựa trên hướng dẫn của Phòng Giáo dục. GV có tham gia nhưng chủ yếu ở mức góp ý, chưa thực sự đồng hành trong suốt quá trình lập kế hoạch. Chúng tôi cần thêm hướng dẫn cụ thể và ví dụ minh họa để triển khai đồng bộ*”.

Tổng thể, công tác lập kế hoạch giáo dục KNS cho HS tiểu học ở quận Tân Bình đạt mức khá, thể hiện nỗ lực của các trường trong việc tiếp cận quản lý theo hướng tham gia. Tuy nhiên, tính chủ động và tính sáng tạo trong quá trình lập kế hoạch vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở khâu xác định mục tiêu cụ thể, nội dung phù hợp theo lứa tuổi và cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan. Do đó, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch cho CBQL, khuyến khích sự tham gia thực chất của GV, HS và phụ huynh; đồng thời ban hành khung hướng dẫn tham chiếu rõ ràng để các trường vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Đánh giá về tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
1	Trường có kế hoạch rõ ràng cho giáo dục KNS hằng năm	21	17	44	28	2,72	1
2	GV được phân công và hỗ trợ cụ thể để tổ chức các hoạt động KNS	23	24	40	23	2,57	4
3	Các hoạt động giáo dục KNS được tích hợp trong các môn học, hoạt động ngoài giờ	21	25	45	19	2,56	5
4	Trường có phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để giáo dục KNS cho HS	25	21	37	27	2,60	2
5	Có quy trình kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục KNS	24	22	39	25	2,59	3

STT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
6	Kết quả giáo dục KNS được xem xét trong công tác đánh giá HS và GV	23	29	35	23	2,53	6
7	Ban giám hiệu thường xuyên hỗ trợ, điều chỉnh để nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục KNS	23	29	37	21	2,51	7
ĐTB chung						2,58	

Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy điểm ĐTB chung đạt 2,58, thuộc mức khá theo thang đo quy ước. Điều này phản ánh rằng các trường tiểu học trên địa bàn Quận Tân Bình đã có những nỗ lực nhất định trong việc triển khai giáo dục KNS, tuy nhiên vẫn còn nhiều khía cạnh cần được củng cố để nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ.

Tiêu chí “*Trường có kế hoạch rõ ràng cho giáo dục KNS hằng năm*” đạt ĐTB = 2,72, xếp thứ nhất, thể hiện sự quan tâm của Ban giám hiệu trong việc cụ thể hóa kế hoạch giáo dục KNS vào chương trình hoạt động nhà trường. Nhiều trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết, phân bổ thời gian và nguồn lực phù hợp cho các hoạt động rèn luyện kỹ năng của HS. Tiếp đến là tiêu chí “*Trường có phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để giáo dục KNS cho HS*” (ĐTB = 2,60) và “*Có quy trình kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục KNS*” (ĐTB = 2,59). Kết quả này cho thấy các trường đã bước đầu quan tâm đến sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là phụ huynh, trong việc hỗ trợ HS rèn luyện KNS, cũng như chú trọng việc đánh giá hiệu quả hoạt động thay vì chỉ dừng ở mức tổ chức phong trào.

Tiêu chí “*Ban giám hiệu thường xuyên hỗ trợ, điều chỉnh để nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục KNS*” đạt ĐTB thấp nhất (2,51), phản ánh việc theo dõi, giám sát và điều chỉnh hoạt động giáo dục KNS trong quá trình thực hiện vẫn chưa thật sự thường xuyên, thiếu sự phản hồi kịp thời từ phía quản lý. Tương tự, tiêu chí “*Kết quả giáo dục KNS được xem xét trong công tác đánh giá HS và GV*” (ĐTB = 2,53) cũng cho thấy việc gắn kết giữa giáo dục KNS với đánh giá năng lực HS và hiệu quả giảng dạy của GV chưa được chú trọng đúng mức. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc tạo động lực cho GV đầu tư cho hoạt động giáo dục KNS.

Nhận định từ phỏng vấn CBQL: Phỏng vấn CBQL1 cho thấy: “*Giáo dục KNS hiện nay được đưa vào kế hoạch năm học, nhưng phần lớn vẫn thực hiện mang tính phong trào, chưa có quy trình kiểm tra - đánh giá cụ thể. GV còn lúng túng khi tích hợp vào bài giảng.*” Trong khi đó, CBQL2 nhận định: “*Nhà trường đã có phối hợp với Hội phụ huynh và các tổ chức đoàn thể để tổ chức hoạt động trải nghiệm, nhưng việc hỗ trợ, điều chỉnh thường xuyên từ Ban giám hiệu còn hạn chế do khối lượng công việc lớn*”. Các ý kiến này cho thấy, dù nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục KNS đã được nâng cao, nhưng khâu tổ chức, chỉ đạo và giám sát thực hiện vẫn còn bất cập.

Nhìn chung, tổ chức thực hiện giáo dục KNS tại các trường tiểu học ở quận Tân Bình đạt mức khá, có những điểm sáng về lập kế hoạch và phối hợp cộng đồng. Tuy nhiên, hoạt động quản lý và giám sát còn thiếu tính hệ thống; việc đánh giá hiệu quả giáo dục KNS chưa được lồng ghép vào tiêu chí đánh giá GV và HS. Để nâng cao hiệu quả, các trường cần tiếp tục cụ thể hóa kế hoạch thành quy trình hành động, tăng cường công tác kiểm tra, phản hồi, và khuyến khích sự tham gia của toàn thể cán bộ, GV, phụ huynh.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Đánh giá về chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Kết quả				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
1	Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động giáo dục KNS.	12	27	37	34	2,77	3
2	Kế hoạch chỉ đạo được xây dựng sát với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường.	15	26	33	36	2,67	5
3	Ban giám hiệu chỉ đạo phân công rõ ràng trách nhiệm cho các tổ chuyên môn và GV trong thực hiện giáo dục KNS.	14	29	33	34	2,57	7
4	Có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV về phương pháp giáo dục KNS.	13	33	32	32	2,50	8
5	Công tác chỉ đạo chú trọng lồng ghép KNS vào các môn học và hoạt động trải nghiệm.	11	22	40	37	2,94	1
6	Ban giám hiệu theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục KNS một cách thường xuyên.	13	28	37	32	2,74	4
7	Nhà trường chỉ đạo đánh giá hiệu quả giáo dục KNS theo hướng phát triển năng lực HS.	11	31	36	32	2,64	6
8	Có sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng trong chỉ đạo tổ chức hoạt động giáo dục KNS.	14	30	34	32	2,80	2
ĐTB chung						2,59	

Kết quả khảo sát 110 CBQL và GV cho thấy điểm TBC của nội dung “*Chỉ đạo thực hiện giáo dục KNS*” đạt 2,59, thuộc mức khá theo thang đánh giá. Điều này phản ánh rằng công tác chỉ đạo trong các trường tiểu học tại Quận Tân Bình đã được triển khai tương đối tích cực, tuy nhiên vẫn tồn tại những khoảng trống cần được điều chỉnh để tăng cường hiệu quả và sự thống nhất trong thực hiện.

Tiêu chí “*Công tác chỉ đạo chú trọng lồng ghép KNS vào các môn học và hoạt động trải nghiệm*” đạt ĐTB = 2,94, đứng thứ nhất. Kết quả này cho thấy Ban giám hiệu và đội ngũ quản lý đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tích hợp KNS trong các hoạt động học tập chính khóa và ngoại khóa, giúp HS hình thành năng lực toàn diện thay vì học tách rời kỹ năng.

Tiếp theo là tiêu chí “*Có sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng trong chỉ đạo tổ chức hoạt động giáo dục KNS*” (ĐTB = 2,80) và “*Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động giáo dục KNS*” (ĐTB = 2,77). Điều này phản ánh sự chủ động của các trường trong việc xây dựng kế hoạch hành động rõ ràng, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho HS.

Tiêu chí “*Có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV về phương pháp giáo dục KNS*” có ĐTB thấp nhất (2,50), cho thấy công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV vẫn còn hạn

ché. Nhiều trường chưa xây dựng được chương trình tập huấn thường xuyên hoặc chưa có nội dung bồi dưỡng chuyên sâu giúp GV tự tin triển khai hoạt động giáo dục KNS.

Ngoài ra, tiêu chí “*Ban giám hiệu chỉ đạo phân công rõ ràng trách nhiệm cho các tổ chuyên môn và GV*” (ĐTB = 2,57) cũng ở mức thấp, phản ánh sự chưa đồng đều trong công tác phân công và giám sát giữa các tổ chuyên môn, dẫn đến tình trạng một số GV chưa thực sự chủ động trong việc lồng ghép KNS vào giảng dạy.

Nhận định từ phỏng vấn CBQL: Phỏng vấn CBQL01 cho biết: “*Công tác chỉ đạo hiện nay chủ yếu dừng ở việc ban hành kế hoạch, còn việc hướng dẫn, kiểm tra cụ thể cho từng GV thì chưa được thường xuyên. Nhiều GV vẫn còn lúng túng khi lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục KNS phù hợp với từng chủ đề học tập.*”. Trong khi đó, CBQL02 chia sẻ: “*Nhà trường có phối hợp với Hội Cha mẹ HS và các đoàn thể địa phương, tuy nhiên việc tổ chức tập huấn cho GV về kỹ năng sư phạm tích hợp KNS vẫn còn hạn chế do thiếu kinh phí và tài liệu hướng dẫn thống nhất.*” Những ý kiến này cho thấy, dù công tác chỉ đạo đã được triển khai có kế hoạch và có sự phối hợp, nhưng tính chuyên sâu và tính thực hành trong chỉ đạo còn yếu, đặc biệt ở khâu bồi dưỡng năng lực và phân công trách nhiệm cụ thể.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục KNS tại các trường tiểu học ở Quận Tân Bình đạt mức khá, thể hiện qua sự quan tâm đến việc tích hợp KNS vào môn học và hoạt động trải nghiệm, cũng như sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn cần tăng cường bồi dưỡng năng lực cho GV, hoàn thiện cơ chế phân công và giám sát để việc chỉ đạo trở nên đồng bộ, hiệu quả hơn. Điều này gợi mở hướng cải tiến trong quản lý giáo dục KNS theo tiếp cận tham gia: chuyển từ chỉ đạo hành chính – kế hoạch sang chỉ đạo dựa trên hỗ trợ chuyên môn, huấn luyện thực hành và phản hồi thường xuyên, nhằm bảo đảm hoạt động giáo dục KNS được triển khai bền vững và thực chất.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Đánh giá về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Kết quả				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS cụ thể và định kỳ	27	20	38	25	2,55	4
2	Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS	26	21	38	25	2,56	3
3	Các tiêu chí đánh giá KNS của HS được thiết kế rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi tiểu học	23	26	36	25	2,57	2
4	Công tác kiểm tra, đánh giá chú trọng đến cả quá trình hình thành kỹ năng chứ không chỉ đánh giá kết quả đầu ra	23	16	43	28	2,69	1
5	Nhà trường sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau (quan sát, sản phẩm học tập, phản hồi, phỏng vấn...)	25	23	39	23	2,55	5

TT	Nội dung	Kết quả				ĐTB	XH
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt		
6	Kết quả đánh giá KNS được sử dụng làm cơ sở cải tiến nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục	23	26	42	19	2,52	6
7	GV được tập huấn kỹ năng đánh giá và theo dõi quá trình phát triển KNS của HS	25	26	38	21	2,50	7
8	Việc kiểm tra, đánh giá có sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh HS	25	29	36	20	2,46	8
ĐTB chung						2,55	

Kết quả khảo sát 110 CBQL và GV cho thấy điểm ĐTB chung của nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia đạt 2,55, thuộc mức khá theo thang đo quy ước. Điều này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá trong giáo dục KNS đã được các trường tiểu học tại quận Tân Bình quan tâm triển khai, tuy nhiên, việc thực hiện vẫn còn ở mức định tính, chưa thật sự đồng bộ và chưa phát huy hết vai trò điều chỉnh, cải tiến hoạt động dạy học.

Tiêu chí “*Công tác kiểm tra, đánh giá chú trọng đến cả quá trình hình thành kỹ năng chứ không chỉ đánh giá kết quả đầu ra*” đạt ĐTB = 2,69, xếp thứ nhất. Kết quả này cho thấy các nhà trường đã bước đầu tiếp cận đánh giá theo hướng phát triển năng lực, chuyển từ kiểm tra kiến thức sang theo dõi sự hình thành và phát triển kỹ năng của HS trong suốt quá trình học tập và trải nghiệm. Tiếp đến là tiêu chí “*Các tiêu chí đánh giá KNS của HS được thiết kế rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi tiểu học*” (ĐTB = 2,57) và “*Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS*” (ĐTB = 2,56). Điều này phản ánh nhận thức của CBQL và GV về vai trò định hướng của hoạt động đánh giá, đồng thời cho thấy nỗ lực trong việc xây dựng hệ thống tiêu chí phù hợp với đặc trưng lứa tuổi tiểu học.

Tiêu chí “*Việc kiểm tra, đánh giá có sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh HS*” đạt ĐTB thấp nhất (2,46), phản ánh việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường và phụ huynh trong công tác đánh giá KNS còn hạn chế. Phụ huynh ít được tham gia vào quá trình quan sát và phản hồi kết quả giáo dục kỹ năng của con em, dẫn đến việc phối hợp giáo dục chưa chặt chẽ. Ngoài ra, tiêu chí “*GV được tập huấn kỹ năng đánh giá và theo dõi quá trình phát triển KNS của HS*” (ĐTB = 2,50) cũng cho thấy một khoảng trống về năng lực chuyên môn. Phần lớn GV chưa được trang bị đầy đủ về phương pháp, công cụ và thang đo đánh giá phù hợp với từng kỹ năng, khiến cho hoạt động đánh giá mang tính hình thức và thiếu tính định hướng thực tiễn.

Nhận định từ phỏng vấn CBQL: Phỏng vấn CBQL3 cho biết: “*Nhà trường hiện nay có thực hiện đánh giá KNS nhưng chưa có bộ tiêu chí thống nhất. Các GV chủ yếu đánh giá qua quan sát và nhận xét, chưa có công cụ đo lường cụ thể, nên tính khách quan còn hạn chế.*”. Trong khi đó, CBQL4 nhận định: “*Việc phối hợp với phụ huynh trong đánh giá KNS cho HS chưa được chú trọng. Nhiều phụ huynh vẫn hiểu rằng KNS chỉ là các hoạt động ngoại khóa, chưa coi đó là nội dung giáo dục cần được theo dõi thường xuyên.*” Hai ý kiến này cho thấy, mặc dù công tác kiểm tra, đánh giá đã được triển khai trong nhiều trường, song vẫn còn thiếu hệ thống tiêu chí chuẩn hóa, thiếu sự đồng thuận giữa nhà trường, GV và phụ huynh.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học tại quận Tân Bình đạt mức khá, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động

của đội ngũ quản lý, GV. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn hạn chế ở tính hệ thống và khả năng phối hợp giữa các bên liên quan. Để nâng cao hiệu quả, các trường cần chuẩn hóa bộ tiêu chí đánh giá KNS, tăng cường bồi dưỡng năng lực đánh giá cho GV, và thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng. Có như vậy, hoạt động đánh giá mới thực sự trở thành công cụ phản hồi và điều chỉnh hiệu quả cho quá trình giáo dục KNS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Các yếu tố	Mức độ				ĐTB	XH
		Không ảnh hưởng	ảnh hưởng ít	ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		
1	Các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về KNS rõ ràng và dễ thực hiện	3	21	25	61	3,31	1
2	Chính sách của Phòng Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ hiệu quả trong triển khai giáo dục KNS	9	19	19	63	3,24	7
3	GV có nhận thức đúng về vai trò của KNS trong giáo dục tiểu học	5	17	28	60	3,30	2
4	GV được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp tổ chức hoạt động KNS	1	22	35	52	3,25	5
5	Phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường trong giáo dục KNS cho HS	6	23	25	56	3,19	8
6	Các tổ chức xã hội (Đoàn thể, doanh nghiệp...) tham gia hỗ trợ giáo dục KNS	2	26	25	57	3,25	6
7	Trường có đủ điều kiện vật chất để tổ chức các hoạt động KNS ngoài lớp học	5	21	24	60	3,26	4
8	Tài liệu, học liệu về KNS được cung cấp đầy đủ và phù hợp	2	21	31	56	3,28	3
ĐTB chung						3,26	

Kết quả khảo sát Bảng 5 cho thấy điểm ĐTB chung của nhóm “*Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục KNS*” đạt 3,26, thuộc mức rất ảnh hưởng theo thang đo quy ước. Điều này cho thấy các yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường đều có tác động mạnh mẽ đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục KNS, đặc biệt trong bối cảnh triển khai giáo dục theo tiếp cận tham gia.

Tiêu chí “*Các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về KNS rõ ràng và dễ thực hiện*” có ĐTB = 3,31, xếp thứ nhất, thể hiện rằng hành lang pháp lý và định hướng của Bộ Giáo dục

và Đào tạo đóng vai trò then chốt trong việc giúp các trường tiểu học có cơ sở triển khai hoạt động giáo dục KNS thống nhất và hiệu quả. Yếu tố “*GV có nhận thức đúng về vai trò của KNS trong giáo dục tiểu học*” (ĐTB = 3,30) và “*Tài liệu, học liệu về KNS được cung cấp đầy đủ và phù hợp*” (ĐTB = 3,28) cũng nằm trong nhóm cao. Điều này cho thấy nhận thức và nguồn học liệu là hai yếu tố quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục KNS trong nhà trường. Khi GV hiểu đúng, có tài liệu hướng dẫn cụ thể, việc triển khai hoạt động sẽ đồng bộ, nhất quán và gắn kết hơn với mục tiêu giáo dục toàn diện.

Yếu tố “*Phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường trong giáo dục KNS cho HS*” có ĐTB thấp nhất (3,19), cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục KNS còn hạn chế. Nhiều phụ huynh vẫn xem hoạt động này là nhiệm vụ của GV, chưa chủ động tham gia cùng nhà trường trong rèn luyện kỹ năng cho con em. Tiếp theo là yếu tố “*Chính sách của Phòng Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ hiệu quả trong triển khai giáo dục KNS*” (ĐTB = 3,24), phản ánh rằng các chính sách hỗ trợ ở cấp quản lý trung gian chưa thật sự đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tiễn của các trường, đặc biệt là về kinh phí, tập huấn chuyên môn và khung tiêu chí đánh giá cụ thể.

Nhận định từ phỏng vấn CBQL: Phỏng vấn CBQL1 cho biết: “*Các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khá rõ, song hướng dẫn chi tiết cho từng cấp học, từng nội dung KNS vẫn còn thiếu. Nhà trường phải tự linh hoạt xây dựng kế hoạch và nội dung phù hợp với điều kiện thực tế.*” Trong khi đó, CBQL2 chia sẻ: “*Nhận thức của GV về KNS đã nâng cao đáng kể, tuy nhiên phụ huynh chưa thật sự hiểu đúng và chưa phối hợp tích cực. Ngoài ra, nguồn tài liệu giảng dạy còn thiếu tính cập nhật, khiến việc triển khai giáo dục KNS đôi khi thiếu chiều sâu.*”. Những nhận định này khẳng định rằng mặc dù có hành lang chính sách tương đối đầy đủ và đội ngũ GV có nhận thức đúng đắn, song yếu tố phối hợp và nguồn lực hỗ trợ vẫn là thách thức lớn trong công tác quản lý giáo dục KNS hiện nay.

Nhìn chung, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học ở quận Tân Bình được đánh giá ở mức “rất ảnh hưởng”, trong đó nổi bật là vai trò của chính sách, nhận thức GV và học liệu giảng dạy. Tuy nhiên, các yếu tố như sự phối hợp của phụ huynh và chính sách hỗ trợ từ Phòng Giáo dục vẫn còn là điểm yếu cần được cải thiện. Để nâng cao hiệu quả quản lý, cần tăng cường sự thống nhất trong chỉ đạo giữa các cấp quản lý giáo dục, mở rộng các chương trình tập huấn chuyên môn cho GV, đồng thời đẩy mạnh truyền thông để phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia tích cực vào quá trình giáo dục KNS cho HS. Đây là điều kiện quan trọng giúp hoạt động giáo dục KNS trở thành một phần thiết thực và bền vững trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những chuyển biến tích cực theo hướng tiếp cận tham gia. Các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá đều đạt mức “khá”, phản ánh sự quan tâm và nỗ lực của các nhà trường trong việc triển khai giáo dục KNS gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như: tính chủ động của đội ngũ CBQL và GV chưa cao, hoạt động phối hợp với phụ huynh và cộng đồng còn hình thức, công tác kiểm tra - đánh giá thiếu đồng bộ và tiêu chí chuẩn hóa. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý được đánh giá ở mức “rất ảnh hưởng”, trong đó nổi bật là chính sách, nhận thức của GV và học liệu giảng dạy. Để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục KNS theo tiếp cận tham gia, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý và đánh giá cho đội ngũ, phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, đồng thời hoàn thiện khung hướng dẫn và tiêu chí đánh giá phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT: Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Đoàn , T. M. L. (2022). Sử dụng phương pháp dự án của William Heard Kilpatrick để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học . *Tạp chí Giáo dục*, 22(16), 44-49.
- Đoàn, T. M. L. (2023). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương*. Luận án tiến sĩ ngành: Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàng, V. C. (2022). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên thông qua hoạt động dạy học*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn, T. B. (2009). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, V. Đ. (chủ biên), & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt nam.
- Nguyễn, T. D. (2023). Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên mầm non-Một số nghiên cứu trên thế giới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số S3, 2023*, 154-160.
- Nguyễn, T. T. C., & Trần, T. (2021). Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, Số 26, tháng 03, 2021*, 54-59.